

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 07 tháng 03 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Quy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Minh Tư

Bà Khuất Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vy Hoàng Nghĩa- Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà
Vũ Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, ngày 07 tháng 03 năm 2025, tại phòng xử án
hình sự, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai
trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 01
năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày
07 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Mô Thèn Th (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 15 tháng 11 năm 1988
tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;
CCCD: 002088008263 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an cấp; nghề
nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Nùng; giới
tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mò Sào S sinh năm
1944 và bà Hà Thị H sinh năm 1950; có vợ (Đã ly hôn): Nguyễn Thị H sinh năm
1993; con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/6/2005, bị Công
an huyện H, Tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý
gây thương tích, hiện đã được xóa tiền sự; ngày 11/8/2010, Tòa án nhân dân
huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 9 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm
đoạt tài sản, Bản án số 42/ST, hiện đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giữ từ ngày
21/9/2024, bị tạm giam từ ngày 27/9/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm
giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Nịnh Văn V (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 04 tháng 6 năm 2004 tại
tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;
CCCD: 008204005479 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an cấp; nghề

nghịệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ninh Văn C sinh năm 1974 và bà Lương Thị Ng sinh năm 1973; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/9/2024, bị tạm giam từ ngày 27/9/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

3. Trần Văn T (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 28 tháng 10 năm 1993 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; CCCD: 008093010218 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an cấp; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B sinh năm 1968 và bà Lương Thị H sinh năm 1971; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/9/2024, bị tạm giam từ ngày 27/9/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người làm chứng: Bà Mai Thị Huyền G, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: Tổ 21, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20/9/2024 Ninh Văn V cùng Mô Thèn Th và Trần Văn T đang ở phòng trọ số nhà 115 thuộc tổ 3, phường N, thành phố H thì Th hỏi T và V rủ sử dụng trái phép chất ma túy đá Methamphetamine, vì trước đó cả ba đã sử dụng ma túy đá cùng nhau. Sau đó, V nói với Th “*Cho em ứng trước năm trăm*” mục đích để V mua ma túy đá mời Th và T cùng sử dụng, Th đồng ý và bảo V cho số tài khoản để Th chuyển tiền nhưng lúc đó tài khoản của V bị lỗi không nhận được tiền nên V bảo Th chuyển thẳng cho người bán (*V biết Th có tài khoản Zalo của người bán ma túy đá*). Th mở điện thoại gọi ứng dụng Zalo cho người đàn ông có tên tài khoản Zalo là Adidas khi người đàn ông nghe máy, Th nói “*Hộ em một cái*” người đàn ông hiểu ý Th hỏi mua Methamphetamine nên bảo Th chuyển tiền xong sẽ chỉ chỗ đến lấy. Sau đó, Th dùng số tài khoản 109874168369 ngân hàng ViettinBank của mình chuyển tiền vào số tài khoản 3450451489 ngân hàng BIDV tên Đinh Phú B, số tiền 500.000 đồng, chuyển tiền thành công thì Th nhận được hình ảnh, địa điểm để gói ma túy tại đường 19/5. Tiếp đó V một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đen bạc, không gắn biển kiểm soát của Nguyễn Văn B (*Sinh năm: 1998; thường trú: thôn C,, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang*) để đi từ phòng trọ đến đường 19/5, thuộc phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang lấy gói ma túy, lấy xong đi về phòng trọ trả xe cho B, rồi mang gói ma túy vào phòng. V đặt gói ma túy xuống, T đứng dậy đi lấy bộ đồ sử dụng ma túy ở trong góc tường và dùng dao lam có sẵn trong phòng cắt một đầu gói rồi đổ ma túy vào cối, Th dùng bật lửa đốt nóng đáy ống thủy tinh (*Cóng*) cho tan chảy ma túy. T đưa cho V sử

dụng đầu tiên, tiếp đó đến T và Th. Cả ba người thay nhau sử dụng mỗi người được khoảng 05 lần thì hết số ma túy đã mua được. Khoảng 30 phút sau thì lực lượng Công an tiến hành kiểm tra phát hiện, lập biên bản và thu giữ những vật chứng có liên quan.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy: Ninh Văn V, Mò Thèn Th, Trần Văn T dương tính với chất ma túy loại *MET*.

Tại Cơ quan điều tra Mò Thèn Th khai nhận: Bản thân không phải là người nghiện ma túy, ngày 20/9/2024 Th chủ động rủ V và T sử dụng ma túy, Th đã gọi điện, chuyển tiền để mua ma túy, sử dụng bật lửa đốt nóng đáy ống thủy tinh cho tan chảy ma túy để Th, V, T cùng sử dụng. Cả ba thay nhau lần lượt sử dụng mỗi người được khoảng 05 lần thì hết số ma túy đã mua được.

Ninh Văn V khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy từ khoảng tháng 03/2024 nhưng không bị nghiện hay lệ thuộc vào ma túy. Ngày 20/9/2024 khi được Th rủ sử dụng ma túy V đã ứng tiền của Th và nhờ Th chuyển tiền cho người bán ma túy, đi lấy ma túy về cùng Th và T sử dụng.

Trần Văn T khai nhận: Mới sử dụng ma túy hai lần ngày 19/9/2024, 20/9/2024 cùng Th và V. Ngày 20/9/2024 khi V mang ma túy về phòng trọ T đã mang bộ đồ sử dụng ma túy ra lắp đồng thời dùng dao lam cắt gói ma túy cho vào cống.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-TPHG ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo Mò Thèn Th, Ninh Văn V, Trần Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Mò Thèn Th, Ninh Văn V, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và thừa nhận Bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố giữ nguyên bản Cáo trạng tố 02/CT-VKS-TPHG ngày 10 tháng 01 năm 2025. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Mò Thèn Th, Ninh Văn V, Trần Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Mò Thèn Th từ 8 đến 9 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt.

- Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo Ninh Văn V, Trần Văn T từ 7 đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ 01 điện thoại của bị cáo Th, trả lại 02 chiếc điện thoại cho bị cáo V, T; tịch thu tiêu hủy những vật chứng còn lại.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có khiếu nại, tố cáo do đó các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Mai Thị Huyền G, tuy nhiên người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Mò Thèn Th, Ninh Văn V, Trần Văn T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Hồi 00 giờ 10 phút ngày 21/9/2024 tại tổ 3 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, Mò Thèn Th, Ninh Văn V, Trần Văn T có hành vi cùng tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy (loại ma túy Methamphetamine).

[4] Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Mò Thèn Th, Ninh Văn V, Trần Văn T về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không phân công phân nhiệm. Các bị cáo đều có

đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là trái pháp luật, tuy nhiên các bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội, đạo đức, lối sống, văn hóa và sức khỏe của bản thân và của người khác, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Mô Thèn Th là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trực tiếp liên hệ và chuyển tiền cho người bán, Th là người có nhân thân xấu, phải chịu trách nhiệm hình sự và mức hình phạt cao nhất. Bị cáo Ninh Văn V là người trực tiếp đi lấy ma túy từ nơi bán cất giấu đem về để cả ba bị cáo cùng sử dụng. Bị cáo T là người chuẩn bị dụng cụ để cùng V, Th để sử dụng ma túy, được xác định giữ vai trò như bị cáo V trong vụ án nên phải chịu mức hình phạt bằng bị cáo V.

[7] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: Không.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai phạm của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Th, V, T, Công an thành phố H, Hà Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Mai Thị Huyền G là chủ nhà nơi các bị cáo ở, do chị G không có nhu cầu sử dụng nhà nên đã cho các bị cáo ở nhờ, chị G không biết các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy không có căn cứ để xử lý G trong vụ án này.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo, tài khoản nhận tiền xác định là của công dân Đinh Phú B, địa chỉ: Số nhà 19, tổ 15, phường T, thành phố H. Hiện nay công dân B không có mặt ở địa phương. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi đủ căn cứ chứng minh hành vi vi phạm pháp luật của người đàn ông tên Bắc này sẽ xử lý trong vụ án khác.

[12] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ một số mẫu vật là vật chứng của vụ án của các bị cáo đã tổ chức sử dụng sô ma túy nêu trên và tài sản của các bị cáo. Các vật chứng có đặc điểm,

tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2025 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần xử lý các vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy:
 - + 01 chai nhựa, đầu nắp chai có hai ống hút màu trắng;
 - + 01 ống thủy tinh rỗng hình thù phức tạp, một đầu tròn;
 - + 02 ống nhựa hở miệng, ống sắc gọn, bên trong không có gì;
 - + 01 dao lam hiệu Gillette (đã qua sử dụng);
 - + 02 bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng;
 - + 01 bật lửa màu xanh, đã qua sử dụng;
 - + 01 lông ống gia cầm;
 - + 01 cuộn băng dính màu đen, đã qua sử dụng;
 - + 01 bông quáy tai, đã qua sử dụng;
 - + 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, một đầu cắt nhám nhỏ;
- Tịch thu sung quỹ nhà nước:
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng (đã qua sử dụng);
- Trả lại những tài sản sau:
 - + Trả lại cho bị cáo Ninh Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ, màn hình cảm ứng (đã qua sử dụng);
 - + Trả lại bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, màn hình cảm ứng (đã qua sử dụng).

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mô Thèn Th, Ninh Văn V, Trần Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mô Thèn Th 8 (Tám) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 21/9/2024);

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ninh Văn V và bị cáo Trần Văn

T mỗi bị cáo 7 (Bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày các bị cáo bị bắt (ngày 21/9/2024).

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu, tiêu huỷ:

- + 01 chai nhựa, đầu nắp chai có hai ống hút màu trắng;
- + 01 ống thủy tinh rỗng hình thù phức tạp, một đầu tròn;
- + 02 ống nhựa hở miệng, ống sắc gọn, bên trong không có gì;
- + 01 dao lam hiệu Gillette (đã qua sử dụng);
- + 02 bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng;
- + 01 bật lửa màu xanh, đã qua sử dụng;
- + 01 lông ống gia cầm;
- + 01 cuộn băng dính màu đen, đã qua sử dụng;
- + 01 bông quáy tai, đã qua sử dụng;
- + 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, một đầu cắt nham nhở;

3.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng của bị cáo Mô Thèn Th (đã qua sử dụng);

3.3. Trả lại tài sản cho chủ sử dụng do không liên quan đến tội phạm:

- + Trả lại cho bị cáo Ninh Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ, màn hình cảm ứng (đã qua sử dụng);
- + Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, màn hình cảm ứng (đã qua sử dụng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Mô Thèn Th, Ninh Văn V, Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKS, CA, THADS TP. H;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam/ Nhà tạm giữ;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Kim Quy